

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN MAI VÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN MAI VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAI VANG LAND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MAI VANG LAND INVESTMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108450702

3. Ngày thành lập: 28/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 45 TT Giáo Viên, tổ 37, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà không để ở	4102
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Trừ hoạt động đấu giá)	1629
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
15.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
16.	Bán buôn tổng hợp	4690

17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
18.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng Giao nhận hàng hóa Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
30.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669
32.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
33.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
34.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
40.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất chuông điện; Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; Sản xuất còi báo động	2790
51.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
53.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
57.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
58.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
59.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
62.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO DUY CHIẾN	Xóm Chợ, Thôn Đồng, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	20,000	001081001418	
			Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN HỮU VIỆT	Số 45 TT Giáo Viên, tổ 37, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	20,000	013403983	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	20,000		
3	LÊ THỊ TUYẾT MAI	Số 2A16 tổ 1D, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.600.000	36.000.000.000	60,000	035176001604	
			Tổng số	3.600.000	36.000.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ TUYẾT MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 16/06/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035176001604

Ngày cấp: 04/07/2017

Nơi cấp: Do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2A16 tổ 1D, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2A16 tổ 1D, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội